

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2022

“V/v ly hôn, yêu cầu nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc: “Ly hôn, yêu cầu nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp 3, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

* Bị đơn: anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp 3, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2021, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị H và anh Th quen nhau và tìm hiểu được gần một năm thì tự nguyện sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 2009, anh chị không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang ngày 07/2/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian đầu khoảng 2-3 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người không hợp thường xuyên cãi nhau, mỗi lần cãi nhau thì anh Th đều bỏ nhà đi vài tháng, đi rồi lại về tiếp tục sống chung, từ khi lấy nhau đến nay anh Th đã bỏ đi nhiều lần và anh Th không phụ giúp lo kinh tế gia đình mà để một mình chị lo nên chị và anh Th đã ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân chị ở nhà đi làm công ty nuôi con, anh Th đi làm trên tỉnh Long An cũng có về địa phương nhưng

lại không vô nhà nên chị xác định là không thể duy trì hôn nhân này được nữa vì không còn hạnh phúc, hơn nữa chị đã không còn tình cảm với anh Th nên chị quyết định ly hôn với anh Th. Về con chung chị và anh Th có một người con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 04/7/2011 do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Tại phiên tòa, về hôn nhân chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Về con chung chị yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 04/7/2011 và chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Th không có mặt tại phiên tòa:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Th không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh.

*** Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Về con chung giao con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 04/7/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung chị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Th với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Th sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 2009, anh chị không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh

Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09 quyển sổ số 01 ngày 07/2/2012, theo quy định tại Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh Th do hai người không hợp thường xuyên cãi nhau, mỗi lần cãi nhau thì anh Th đều bỏ nhà đi, đi rồi lại về tiếp tục sống chung, từ khi lấy nhau anh Th không phụ giúp lo kinh tế gia đình mà để một mình chị lo, tuy nhiên từ năm 2020 đến nay anh Th đã bỏ đi làm trên tỉnh Long An sống ly thân với chị cho đến nay. Đối với anh Th, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh Th đều không có mặt. Tại phiên tòa, chị H khai rõ mâu thuẫn của vợ chồng chị đã không thể hàn gắn vì anh chị đã ly thân từ năm 2020 đến nay, hơn nữa chị cũng không còn tình cảm với anh Th nên chị cương quyết ly hôn. HĐXX thấy rằng, do trước khi kết hôn anh chị đã không tìm hiểu kỹ cá tính của nhau nên sau thời gian chung sống giữa chị H và anh Th mới phát sinh mâu thuẫn nên không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị H xác định chị và anh Th có một người con chung Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 04/7/2011 đang sống chung với chị H nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của chị H, HĐXX thấy rằng chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T từ khi vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay, cháu Tiên vẫn phát triển bình thường về mọi mặt. Đồng thời, cháu T cũng có nguyện vọng được sống cùng với chị H. Nghĩ rằng, cần giao con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 04/7/2011 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế, đúng với nguyện vọng của cháu T, không trái đạo đức xã hội và đúng theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Đối với anh Th, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, anh Th đều không có mặt cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị H nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của anh Th.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Đối với bị đơn anh Th qua thẩm tra xác minh trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy, anh Th vẫn còn hộ khẩu tại địa phương nhưng anh Th đã đi làm xa thường xuyên không có ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến yêu cầu của mình liên quan đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của anh Th.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000đồng chị H phải nộp do chị có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 04/7/2011 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh chị có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Miễn xét

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006662 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị H đã nộp xong án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/5/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh